

MC-Proof R100

Sản phẩm chống thấm một thành phần, nhũ tương Polymer-Bitum gốc nước cải tiến, có độ đàn hồi tốt.

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM:

- Màng chống thấm Polymer-Bitum cải tiến gốc nước.
- Một thành phần, sử dụng trực tiếp, không cần pha trộn.
- Không chảy xệ khi thi công trên cao.
- Đàn hồi tốt và chịu được điều kiện thời tiết khắc nghiệt.
- Khả năng chống nước, cồn, hầu hết dung dịch muối, axit và kiềm nhẹ.
- Dễ thi công.
- Không mùi.

LĨNH VỰC ỨNG DỤNG:

- Lớp chống thấm cho các bề mặt bê tông và vữa trát của cấu kiện ngầm.
- Sàn mái phẳng.
- Ban công, bể nước.
- Tầng hầm.
- Chống thấm cho sàn và tường,...

LƯU Ý THI CÔNG:

- **Chuẩn bị bề mặt:** Bề mặt nền phải sạch, đặc chắc và không bị đọng nước, không có bụi, dầu, các lớp sơn cũ và bất kỳ chất bẩn nào khác có thể ảnh hưởng đến độ bám dính.
- **Thi công:**

1/ Đối với bề mặt đứng:

- Đối với lớp lót, pha loãng **MC-Proof R100** với 50% nước và thi công với liều dùng ~0.3 lít/m².
- Chờ khoảng 4 tiếng và đảm bảo lớp phủ đã khô hoàn toàn trước khi thi công lớp **MC-Proof R100** tiếp theo với liều dùng 0.6 lít/m².
- Chờ đến khi lớp chống thấm **MC-Proof R100** khô hoàn toàn trước khi thi công các công tác tiếp theo.

2/ Đối với bề mặt ngang:

- Đối với lớp lót, pha loãng **MC-Proof R100** với 50% nước và thi công với liều dùng ~0.3 lít/m².
- Chờ khoảng 4 tiếng và đảm bảo lớp phủ đã khô hoàn toàn trước khi thi công lớp **MC-Proof R100** tiếp theo.
- Thi công tối thiểu 2 lớp với liều dùng 0.6 lít/m²/lớp.
- Nên sử dụng lớp lưới gia cường để tăng độ dày và độ bền lớp chống thấm.
- **Dụng cụ thi công:** Chổi, rulô, bay thép hoặc phun. (Thời gian chờ ở trên dựa trên nhiệt độ 30°C, độ ẩm tương đối 80%).
- **Vệ sinh:**
 - Rửa sạch tất cả các thiết bị, dụng cụ và tay bằng nước ngay sau khi sử dụng.
 - Khi đã khô cứng, nó có thể được loại bỏ bằng phương pháp cơ học.
- **Hướng dẫn an toàn:** Vui lòng lưu ý thông tin an toàn và hướng dẫn được đưa ra trên nhãn bao bì và tờ thông tin an toàn.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

Đặc tính	Đơn vị	Thông số	Ghi chú
Khối lượng riêng	kg/l	0.96 – 1.03	Ở 30°C, ASTM D1475
Hàm lượng chất rắn	%	45 – 55	Theo khối lượng, ASTM D2939
Cường độ kéo	Mpa	> 0.5	ASTM D412
Khả năng thoát hơi ẩm	g/h.m ²	~ 0.4	ASTM E96, phương pháp nước
Khả năng chống cháy		Không cháy Không cháy lan	Tươi / Ướt Khô
Định mức tiêu thụ	kg/m ²	0.30 0.60	Sơn lót (1 MC-Proof R100 : 1 Nước) Đối với mỗi lớp
Thời gian khô	giờ	4	30°C, RH 80%, 0,6mm độ dày lớp
Điều kiện thi công	°C	0 – 50	Ở 30°C, ASTM D1475

*Các thông số kỹ thuật được dựa trên điều kiện phòng thí nghiệm và có thể thay đổi trong điều kiện thi công thực tế. Để xác định các thông số kỹ thuật trong điều kiện cụ thể, các thử nghiệm phù hợp sơ bộ nên được thực hiện trong điều kiện thi công thực tế.

THÔNG TIN SẢN PHẨM:

Màu sắc	Nâu đậm (khi ướt), Đen (khi khô).
Đóng gói	18 kg/thùng.
Hạn sử dụng và bảo quản	Bảo quản ở điều kiện khô ráo và thoáng mát. Hạn sử dụng 12 tháng trong điều kiện bao bì nguyên vẹn chưa mở, ở nhiệt độ từ 5°C – 40°C.
Xử lý bao bì	Vì lợi ích của môi trường, vui lòng xử lý các thùng chứa theo quy định hiện hành.

Lưu ý: Thông tin trong tài liệu này dựa trên kinh nghiệm của chúng tôi và chính xác theo những gì chúng tôi biết. Tuy nhiên, không có sự ràng buộc. Có thể điều chỉnh cho phù hợp với các yêu cầu riêng biệt, ứng dụng cụ thể và đặc biệt là phù hợp với quy định địa phương. Dữ liệu của chúng tôi sử dụng các quy tắc kỹ thuật đã được chấp nhận, phải được tuân thủ trong quá trình áp dụng. Chúng tôi chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu này trong phạm vi tiêu chuẩn công bố và áp dụng vào điều kiện bán hàng-chuyển giao-và-cung cấp dịch vụ của chúng tôi. Các khuyến nghị của nhân viên khác với dữ liệu trong bảng thông tin của chúng tôi chỉ có giá trị ràng buộc nếu được đưa ra dưới dạng văn bản. Phải đảm bảo luôn tuân thủ các quy tắc kỹ thuật được chấp nhận nói chung.

Phiên bản phát hành **V3.25032026**. Một số thay đổi kỹ thuật đã được thực hiện đối với bản in này. Các phiên bản cũ hơn đã bị vô hiệu và không được sử dụng nữa.